

Bản án số: 59 /2017/HSST

Ngày: 09/11 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Việt

2. Bà Cao Thị Hồng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân - cán bộ Tòa án nhân dân huyện BB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **11** năm **2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện BB, xét xử sơ thẩm hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, (Túc B) sinh ngày 08/7/1997.

Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận.

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: Lớp 3/12.

Cha: Nguyễn Thanh V, sinh năm 1969 và mẹ: Biều Thị H, sinh năm 1973.
Hiện ở thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án

Ngày 21/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố PT xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/11/2016, chưa được xóa án tích.

Quá trình hoạt động bản thân:

-Ngày 21/10/2013, Chủ tịch UBND huyện BB có Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Thanh T về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào ngày 22/10/2015 và về địa phương.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BB. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Lê Hồng Q, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn BT, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ngô Quốc C, sinh năm 1989 (có mặt)

+ Ngô Quốc T, sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BT, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thanh T (tức B) là người nghiện ma túy, bị Tòa án nhân dân thành phố PT, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/11/2016, chưa được xóa án tích.

Khoảng 01 giờ ngày 21/4/2017, sau khi chơi game xong, Nguyễn Thanh T (tức B) rủ Ngô Quốc C, sinh năm 1989, ở thôn BT, xã PRT, huyện BB đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, C đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 86S2-6024 chở phía sau Nguyễn Thanh T đi tìm tài sản để trộm, khi chạy ngang qua nhà của Lê Hồng Q, sinh năm 1972, ở thôn BT, xã PRT, huyện BB, nhìn thấy nhà kho của Q không có khóa cửa, không có người trông coi, C dừng xe lại, rồi để xe phía trước nhà kho; T và C cùng đi vào nhà kho lục tìm tài sản. C nhìn thấy phía góc nhà kho có 01 cái mô tơ điện loại 1,5 kg gắn liền với cối xay, sơn màu trắng đục, được gắn trên giá đỡ 4 chân, C nhặt lấy 01 con dao (loại dao thái lan), cán màu vàng trong nhà kho và cắt đứt 02 sợi dây điện nối giữa mô tơ với nguồn điện, rồi C và T cùng khiêng cái mô tơ điện loại 1,5 kg gắn liền với cối xay và gắn trên giá đỡ 4 chân đặt lên giữa xe mô tô biển số 86S2-6024, T ngồi phía sau xe mô tô ôm mô tơ lại, C điều khiển xe mô tô nói trên chạy về nhà T để cất giấu.

Khoảng 04 giờ ngày 21/4/2017, Lê Hồng Q phát hiện bị mất 01 mô tơ điện loại 1,5 kg gắn liền với cối xay và gắn trên giá đỡ 4 chân, nên Q có đơn trình báo gửi đến Công an xã PRT giải quyết. Công an xã PRT mời Nguyễn Thanh T và Ngô Quốc C làm việc, T và C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên. Cơ quan công an đã thu giữ 01 mô tơ điện loại 1,5kg, gắn liền với cối xay, sơn màu trắng đục, được gắn trên giá đỡ 4 chân, cao 40 cm; 01 con dao thái lan, cán màu vàng và 01 xe mô tô biển số 86S2-6024. (BL số 66, 68-69, 71).

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/2017/HĐĐG-TTHS ngày 25/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BB, kết luận:

- Mô tơ điện loại 1,5kg, gắn liền cối xay, được sơn màu trắng đục, được gắn trên giá đỡ 4 chân cao 40 cm, do Trung Quốc sản xuất, mua năm 2015, đơn giá 2.000.000 đồng/cái, số lượng: 01 cái, tỷ lệ sử dụng còn lại: 40%. Thành tiền: 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) (BL số 37).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T còn khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 18/4/2017, Nguyễn Thanh T đi bộ một mình trong khu vực thôn BT, xã PRT, huyện BB, để tìm tài sản trộm cắp; T nhìn thấy 01 xe mô tô loại xe Wave (không rõ biển số) đang dựng bên đường, không có người trông coi, T đi đến dùng tay mở cốp xe mô tô để tìm tài sản lấy trộm, nhưng không có tài sản gì thì bị người dân phát hiện bắt giữ, giao cho Công an xã PRT giải quyết và thu giữ trong người của Nguyễn Thanh T 01 đoạn sắt tròn hình chữ L có đầu lục giác phía trong dài 7 cm, 01 đoạn sắt 03 cm dẹp nhọn đích thanh sắt hình lục giác, 01 đoạn sắt dài 1,5 cm dẹp nhọn đích thanh sắt hình lục giác. Qua xác minh, Cơ quan công an nhận thấy; T chưa lấy được tài sản gì

của người dân, nên đã xử lý cho T về, đến ngày 21/4/2017 thì Nguyễn Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên.

Nhận thấy: Bộ đoàn sắt lục giác, gồm: 01 đoạn sắt tròn hình chữ L có đầu lục giác phía trong dài 7 cm, 01 đoạn sắt 03 cm dẹp nhọn đích thanh sắt hình lục giác, 01 đoạn sắt dài 1,5 cm dẹp nhọn đích thanh sắt hình lục giác là dụng cụ T chuẩn bị để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy. Cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện BB, để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Ngô Quốc C đã cùng Nguyễn Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có giá trị 800.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng), nhưng C chưa có tiền án về tội chiếm đoạt và chưa có tiền sự về hành vi chiếm đoạt, nên không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự C, về tội: Trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện BB có công văn đề nghị Công an xã PRT xem xét, xử lý hành chính đối với Ngô Quốc C là đúng quy định pháp luật.

Về phần dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi 01 mô tơ điện loại 1,5 kg gắn liền với cối xay được gắn trên giá đỡ 4 chân, cao 40 cm đã trả lại cho người bị hại Lê Hồng Q, Q không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Về tang, vật chứng của vụ án:

Ngô Quốc T (là cha ruột của Ngô Quốc C) khai; chiếc xe mô tô biển số 86S2-6024 do T mua lại của một người thanh niên (không rõ lai lịch) và đã làm mất giấy tờ, Ngô Quốc C đã dùng xe mô tô nói trên đi trộm cắp tài sản, T không hay biết. Qua tra cứu, xác định; xe mô tô biển số 86S2-6024 do Nguyễn Văn Tr, ở khu phố XA 2, thị trấn Chợ Lầu, huyện BB đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô; nhưng Tr đã chết, gia đình Tr xác nhận: Khi còn sống, Tr không có chiếc xe mô tô này. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ chiếc xe mô tô nói trên, sẽ xử lý sau.

Đối với con dao thái lan, C dùng cắt dây điện để lấy trộm tài sản là của Lê Hồng Q, nên Cơ quan điều tra đã xem xét, xử lý giao trả lại cho Q là phù hợp với quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 55/ QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 09/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 21/4/2017 tại thôn BT, xã PRT, huyện BB. Nguyễn Thanh T lén lút vào nhà kho của Lê Hồng Q lấy trộm 01 mô tơ điện loại 1,5 kg gắn liền với cối xay và được gắn trên giá đỡ 4 chân, cao 40cm trị giá 800.000đồng. Tài sản đã được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại.

Kết quả định giá các tài sản Nguyễn Thanh T trộm cắp với tổng trị giá là 800.000đồng. Nhưng Nguyễn Thanh T đã có tiền án chưa được xóa án tích nên đã phạm tội trộm cắp tài sản.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội trộm cắp tài sản. Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp chưa đến 2.000.000đồng nhưng do bị cáo đã có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản”, tính đến ngày 21/4/2017 chưa được xóa án tích do đó hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, như cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

Đề có tiền tiêu xài bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản đang do người khác quản lý. Lợi dụng sơ hở của người quản lý, bị cáo lén vào nhà kho, chiếm đoạt tài sản rồi đem đi tiêu thụ. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, cần phải tuyên xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục đối với bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Khi lượng hình HĐXX xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả cho bị hại, tài sản thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS. HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Ngô Quốc C đã cùng Nguyễn Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có giá trị 800.000đồng (dưới 2.000.000đồng) nhưng C chưa có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản và chưa có tiền sự về hành vi chiếm đoạt, đồng thời giá trị tài sản trộm cắp là 800.000đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra không xem xét vai trò đồng phạm trong vụ án đối với Ngô Quốc C và có công văn đề nghị Công an xã PRT xem xét, xử lý hành chính đối với C.

Phản tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p,g khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Đề nghị mức án đối với bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hồng Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng vụ án: 01 đoạn sắt tròn hình chữ L có đầu lục giác phía trong dài 7 cm, 01 đoạn sắt 03 cm dẹp nhọn đích thanh sắt hình lục giác, 01 đoạn sắt dài 1,5 cm dẹp nhọn đích thanh sắt hình lục giác là dụng cụ T chuẩn bị để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86S2 – 6024, Ngô Quốc C đã dùng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, do Nguyễn Văn Tr ở khu phố khu phố XA 2, thị trấn Chợ Lầu, huyện BB đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô nhưng Tr đã chết, gia đình Tr xác nhận ; Khi còn sống Tr không có chiếc xe mô tô này. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ chiếc xe mô tô và xử lý sau.

Đối với con dao Thái lan, C dùng cắt dây điện để lấy trộm tài sản là của Lê Hồng Q, nên Cơ quan điều tra đã xem xét, xử lý giao trả lại cho Q là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g,p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/7/ 2017.

Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn sắt tròn hình chữ L có đầu lục giác phía trong dài 7 cm, 01 đoạn sắt 03 cm dẹp nhọn đích thanh sắt hình lục giác, 01 đoạn sắt dài 1,5 cm dẹp nhọn đích thanh sắt hình lục giác. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/01/ 2017).

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 86S2 – 6024 do Ngô Quốc C đã dùng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ chiếc xe để xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000đồng án phí HSST

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-VKSND huyện BB;

-Công an huyện BB;

-THADS huyện BB;

-Bị cáo, bị hại, người liên quan;

-Lưu HS+VP

Lê Thị Phụng

